

Số: *0735*/TB - NS

Hà Nội, ngày 06 tháng 04 năm 2023

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ**  
(Mẫu dùng cho các trường hợp bổ nhiệm và/hoặc miễn nhiệm/từ nhiệm)

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh**

Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2023/NQ – ĐHĐCĐ ngày 05/4/2023 của Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của Ban Kiểm soát Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV như sau:

**Trường hợp bổ nhiệm:**

- Ông (Bà): **Bà Lê Chi Lan**
- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Thành viên Ban Kiểm toán nội bộ
- Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên Ban Kiểm soát
- Thời hạn bổ nhiệm: Nhiệm kỳ 2020 - 2025
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 05/4/2023

**Trường hợp miễn nhiệm/từ nhiệm:**

- Ông (Bà): **Bà Nguyễn Thị Thu Thủy**
- Không còn đảm nhận chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát
- Lý do miễn nhiệm (nếu có): theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 05/4/2023

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 05/4/2023 tại website [www.bic.vn](http://www.bic.vn) mục Công bố thông tin.

**Tài liệu đính kèm/Attached documents:**

- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên BIC 2023 về việc thay đổi nhân sự;
- Bản cung cấp thông tin về Bà Lê Chi Lan kèm danh sách người có liên quan.

**Đại diện tổ chức**  
Người đại diện theo pháp luật



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Trần Hoài An*

**TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM BIDV**

Địa chỉ: Tầng 11, tòa nhà số 263 Đường Cầu Giấy, P. Dịch Vọng, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội  
GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp lần đầu ngày 11/4/2006 và thay đổi gần nhất số 11/GPĐC16/KDBH ngày 06/01/2016.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2023

Số: 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023  
TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM BIDV****ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023  
TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM BIDV**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 thông qua ngày 17/6/2020; Luật số 03/2023/QH15 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 15 thông qua ngày 11/01/2023;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 thông qua ngày 29/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 16/06/2022;

Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV ban hành kèm theo Quyết định số 038/QĐ-HĐQT ngày 15/04/2022 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV ngày 05/04/2023,

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1.** Thông qua Kết quả kinh doanh năm 2022 và Phê duyệt Kế hoạch kinh doanh năm 2023 theo Tờ trình của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV như sau:

**1. Thông qua Kết quả kinh doanh năm 2022 với các chỉ tiêu chính:**

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	KH 2022 sau điều chỉnh	% HTKH
1	Tổng doanh thu phí bảo hiểm (công ty mẹ)	3.775	3.410	110,7%
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	393,8	385	102,3%

**2. Phê duyệt Kế hoạch kinh doanh năm 2023 với các chỉ tiêu chính:**

- Tổng doanh thu phát sinh phí bảo hiểm: 4.585 tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 480 tỷ đồng.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị: (i) Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch kinh doanh năm 2023 được Đại hội đồng cổ đông thông qua; (ii) Quyết định điều chỉnh Kế hoạch kinh doanh theo yêu cầu của các cơ quan/đơn vị có thẩm quyền và/hoặc khi cần thiết.

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo tài chính 2022 đã được kiểm toán, phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận sau thuế, chi trả cổ tức năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận 2023 như sau:

1. Thông qua Báo cáo tài chính 2022 sau kiểm toán được Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

2. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 (riêng BIC) như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đ)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	299.235.809.298
2	Quỹ dự trữ bắt buộc (2 = 1*5%)	14.961.790.465
3	Quỹ đầu tư phát triển (3 = 1*20%)	59.847.161.860
4	Quỹ khen thưởng phúc lợi	88.582.796.672
5	Lợi nhuận năm 2022 còn lại (5=1-2-3-4)	135.844.060.301

3. Thông qua Phương án chi trả cổ tức năm 2022 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đ)
I	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2022	164.935.415.789
1	Nguồn kinh phí hỗ trợ khách hàng tham gia bảo hiểm BIC Bình An gặp khó khăn theo NQ số 01/2022/NQ - ĐHĐCĐ ngày 17/2/2022 còn lại tại thời điểm 31/12/2022 (trích từ lợi nhuận của các năm trước 2022 còn lại chưa phân phối)	1.534.834.226
1.1	Trích nguồn kinh phí hỗ trợ khách hàng tham gia bảo hiểm BIC Bình An gặp khó khăn theo NQ số 01/2022/NQ - ĐHĐCĐ ngày 17/2/2022	3.000.000.000
1.2	Số thực tế đã hỗ trợ khách hàng tham gia bảo hiểm BIC Bình An trong năm 2022	(1.465.165.774)
2	Lợi nhuận còn lại để chia cổ tức lũy kế đến 31/12/2022	163.400.581.563
2.1	Lợi nhuận của các năm trước 2022 còn lại chưa phân phối	27.556.521.262
2.2	Lợi nhuận năm 2022 còn lại sau khi trích các quỹ	135.844.060.301
II	Vốn cổ phần được hưởng cổ tức	1.172.768.950.000
1	Tổng vốn cổ phần	1.172.768.950.000
III	Tỷ lệ chia cổ tức	13%
IV	Lợi nhuận dùng để chia cổ tức (IV = III * II)	152.459.963.500
V	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối sau khi chi trả cổ tức (V = I - IV) (*)	12.475.452.289

(\*) Bao gồm các nguồn kinh phí hỗ trợ khách hàng được phê duyệt theo NQ số 01/2022/NQ - ĐHĐCĐ ngày 17/2/2022 chưa sử dụng, 1.534.834.226 đồng.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định thời điểm và việc thực hiện chi trả cổ tức theo quy định pháp luật.

4. Phê duyệt Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

+ Trích Quỹ dự trữ bắt buộc: trích lập theo số nhỏ hơn trong 2 trường hợp sau: (i) 5% lợi nhuận sau thuế theo Báo cáo tài chính riêng của BIC hoặc (ii) 13.565.533.305 VNĐ - số tiền trích lũy kế đạt mức tối đa 10% vốn điều lệ của BIC.

+ Trích Quỹ đầu tư phát triển: mức trích lập là 15% lợi nhuận sau thuế theo báo cáo tài chính riêng của BIC và mức trích lập lũy kế tối đa của Quỹ đầu tư phát triển là 100% vốn điều lệ của BIC.

+ Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi: trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi từ 1,5 đến tối đa 3 tháng thu nhập bình quân năm gắn với tỷ lệ chi phí kết hợp đạt được như sau:

*Trường hợp tỷ lệ kết hợp lớn hơn hoặc bằng 100%: mức trích lập là 1,5 tháng thu nhập bình quân năm.*

*Trường hợp tỷ lệ kết hợp đạt từ 99% đến 100%: mức trích lập là 2,0 tháng thu nhập bình quân năm.*

*Trường hợp tỷ lệ kết hợp đạt từ 98% đến 99%: mức trích lập là 2,5 tháng thu nhập bình quân năm.*

*Trường hợp tỷ lệ kết hợp dưới 98%: mức trích lập là 3 tháng thu nhập bình quân năm.*

5. Phê duyệt Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2023 như sau:

- Cổ tức dự kiến: 13,5%.
- Mức cụ thể sẽ trình Đại hội đồng cổ đông năm 2024 phê duyệt trên cơ sở kết quả kinh doanh và lợi nhuận thực tế năm 2023.

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2022 và mục tiêu phương hướng năm 2023.

**Điều 4.** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022, mục tiêu phương hướng 2023 và Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2022 của Ban kiểm soát.

**Điều 5.** Thông qua việc chi trả thù lao, phụ cấp cho Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, như sau:

1. Thông qua Kết quả chi trả thù lao, phụ cấp cho Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022: theo Tờ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của Hội đồng quản trị.
2. Phê duyệt Kế hoạch chi trả thù lao, phụ cấp cho Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023:

Tổng thù lao, phụ cấp cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát năm 2023 là 2.286.600.000 đồng, trong đó:

- Đối với thành viên không chuyên trách:

STT	Đối tượng	Số lượng	Mức chi trả (đồng/tháng)	Tổng chi phí năm 2023
-----	-----------	----------	--------------------------	-----------------------

(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (3)*(4)*12
1	Chủ tịch HĐQT	1	15.000.000	180.000.000
2	Phó chủ tịch HĐQT	1	10.000.000	120.000.000
3	Thành viên HĐQT (không phải là thành viên điều hành)	3	8.500.000	306.000.000
4	Thành viên HĐQT độc lập	2	30.000.000	720.000.000
5	Thành viên Ban kiểm soát	4	3.000.000	144.000.000
6	<b>Tổng cộng</b>	<b>11</b>		<b>1.470.000.000</b>

*Tổng mức thù lao hàng tháng của các thành viên bao gồm các khoản giảm trừ như thuế thu nhập cá nhân, các khoản giảm trừ khác liên quan theo quy định.*

- Đối với thành viên chuyên trách: thành viên chuyên trách thuộc Ban kiểm soát BIC gồm có 01 Trưởng ban kiểm soát chuyên trách, việc chi trả thù lao cho thành viên chuyên trách này sẽ được xếp theo thang bảng lương quy định tại Quy chế chi trả thu nhập của BIC và mức thù lao năm 2023 cho vị trí này nếu có thể xem xét tăng lên phù hợp với mặt bằng chung của BIC.
- Phụ cấp cho Ban Thư ký hội đồng Quản trị: 3 triệu đồng/người/phiên họp Hội đồng Quản trị.

**Điều 6.** Thông qua phương án lựa chọn đơn vị thực hiện cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính trong 03 năm tài chính tiếp theo (giai đoạn 2023 – 2025) như sau:

- Cách thức thực hiện: Thực hiện đấu thầu công khai theo quy định
- Danh sách các đơn vị được xem xét để gửi thư chào thầu:
  - Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
  - Công ty TNHH KPMG Việt Nam
  - Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers
  - Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành thủ tục thầu và ký hợp đồng kiểm toán muộn nhất cuối tháng 5/2023

Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện phê duyệt kết quả đấu thầu lựa chọn Công ty kiểm toán và giao cho Tổng Giám đốc triển khai các thủ tục đấu thầu, ký hợp đồng kiểm toán.

**Điều 7.** Thông qua nội dung miễn nhiệm vị trí Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 đối với bà Nguyễn Thị Thu Thủy, đồng thời thông qua kết quả bầu cử bà Lê Chi Lan đảm nhận vị trí thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 thay thế bà Nguyễn Thị Thu Thủy. Theo đó các thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 như sau:

- Bà Lại Ngân Giang
- Ông Osith Ramanathan
- Ông Đỗ Việt Dũng
- Ông Ravishankar Wickneswaran
- Bà Lê Chi Lan

## **Điều 8. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua toàn văn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua.

2. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và toàn thể cổ đông Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 8;
- UBCKNN,Sở GDCKHN;
- Website BIC;
- Lru VT,BTK.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**CHỦ TỌA**



**Trần Xuân Hoàng**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 06 tháng 04 năm 2023*

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN**

Kính gửi:     - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước  
                  - Sở Giao dịch chứng khoán

1/ Họ và tên: **LÊ CHI LAN**

2/ Giới tính: Nữ

3/ Ngày tháng năm sinh: 22/09/1975

4/ Nơi sinh: Hà Nội

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu):

Ngày cấp:   - Nơi cấp:

6/ Quốc tịch: Việt Nam

7/ Dân tộc: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú: Quận Thanh Xuân, Hà Nội

9/ Số điện thoại di động:

10/ Địa chỉ email:

11/ Tài khoản chứng khoán (nếu có):

12/ Chức vụ hiện nay tại BIC: Thành viên Ban kiểm toán nội bộ, Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.

14/ Số CP nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện BIDV sở hữu: 0 cổ phần

+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần

15/ Các cam kết nắm giữ: Không

16/ Danh sách người có liên quan của người khai (\*)

TT	Tên cá nhân	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân)	Số lượng CP BIC nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của BIC	Mối quan hệ
1	Lê Tiến Hoàn		0	Bố
2	Đặng Thị Nga		0	Mẹ
3	Lê Diệu Linh		0	Em gái

17/ Lợi ích liên quan đối với BIC (nếu có): không

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với BIC (nếu có): không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**NGƯỜI KHAI**



**Lê Chi Lan**